

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ CỦA ĐẦU ĐỀ BÀI VIẾT TRÊN “NHÂN DÂN NHẬT BÁO” TRUNG QUỐC*

THE CHARACTERISTICS OF LANGUAGE IN CHINESE RENMINRIBAO'S HEADLINE

ĐỖ THỊ THANH HUYỀN

(TS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: This paper uses research methods of quantitative analysis and the method of described corpus, analyzing the characteristics of the language in Renminribao articles, including lexical, grammatical and rhetorical features, in order to find out the common characteristics of language used in this famous newspaper.

Key words: headlines; Renminribao; language features.

1. Mở đầu

Đầu đề (cách gọi khác như “tiêu đề”, “nhan đề”, “tít”) “là bộ phận hữu cơ của tác phẩm báo chí”, có khả năng “khái quát được nội dung của cả bài báo trong một cấu trúc ngôn ngữ định danh xác định, chuẩn mực, ngắn gọn và có thể có sức biểu cảm” [1]. Trong tiếng Trung Quốc, đầu đề bài báo được ví với “đôi mắt” (眼睛), “linh hồn” (灵魂) của bài báo. Đúng vậy, đầu đề không đồng nghĩa với giá trị của toàn bộ tác phẩm báo chí, nhưng nó là nhân tố đầu tiên tiếp cận với độc giả, có vai trò “giúp độc giả lựa chọn” đọc hay không đọc. Có thể nói không ngoa rằng việc đặt đầu đề có vị trí vô cùng quan trọng, có tính “quyết định số phận của bài báo” [1]. Bởi vậy một bài viết hay cần có một đầu đề hấp dẫn, có khả năng thu hút sự chú ý của độc giả.

Nhân Dân Nhật báo (人民日报 Renminribao) là tờ báo ngày nội dung tổng hợp quan trọng nhất, số lượng phát hành lớn nhất trên lãnh thổ Trung Quốc. Năm 1992, *Nhân Dân Nhật báo* được Unesco công nhận là một trong mười tờ báo quan trọng nhất trên thế giới. *Nhân Dân Nhật báo* là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, được xuất bản trên toàn thế giới với số lượng từ 3 đến 4 triệu bản. Ngoài phiên bản chính là tiếng Trung Quốc, báo này còn có phiên bản của nhiều thứ tiếng khác như: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga và tiếng Ả-rập. Tờ báo này cung cấp những thông tin trực tiếp về các chính sách và quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc [7].

Bài viết này chủ yếu tập trung vào tìm hiểu và phân tích những đặc điểm ngôn ngữ trong cách đặt đầu đề trên *Nhân Dân Nhật báo*, bao gồm các đặc điểm về từ vựng, ngữ pháp và một số thủ pháp tu từ thường xuất hiện.

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là phân tích định lượng, kết hợp phương pháp mô tả ngữ liệu nhằm đưa ra những số liệu cụ thể, những đặc điểm khái quát trong cách sử dụng ngôn ngữ của tờ báo nổi tiếng này.

Với tổng số 372 đầu đề chính (184 tin trong nước, 188 tin quốc tế) trên các trang nhất và trang tin quốc tế, trong 30 kì *Nhân Dân Nhật báo* tháng 9 năm 2014, chúng tôi đã tiến hành phân tích và rút ra những nét đặc trưng trong cách sử dụng ngôn ngữ đầu đề bài viết trên *Nhân Dân Nhật báo* như sau:

2. Đặc điểm sử dụng từ ngữ

2.1. Cách sử dụng danh từ

Chúng tôi chia các danh từ được khảo sát thành 4 loại: danh từ chỉ người và sự vật (Chủ tịch 主席, chính phủ 政府, tọa đàm 座谈会, thành phố 城镇...), danh từ chỉ địa điểm (Thái Lan 泰国, Bắc Kinh 北京...), danh từ chỉ thời gian (hai tuần 两周, hôm nay 今天, tương lai 未来...), và danh từ phương vị (trước 前, sau 后, hướng đông 以东...) [3, tr 11]. Trong tổng số các danh từ/cụm danh từ được khảo sát, danh từ chỉ người và sự vật xuất hiện với tần suất cao nhất, tổng cộng 675 trên tổng số 760 danh từ, chiếm 89%.

Lí do được chúng tôi đưa ra là: trong thời đại ngày nay, nhu cầu của hầu hết độc giả là nắm bắt

thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả. Họ quan tâm tới đáp án của câu hỏi: “Ai làm gì?” và “Cái gì như thế nào?”. Câu trả lời này đã hàm chứa nội dung thông tin chính của bài báo. Các yếu tố khác như thời gian, địa điểm... tuy không xuất hiện trong đầu đề nhưng không hề ảnh hưởng tới chất lượng thông tin được truyền tải tới độc giả. Ví dụ:

(1) 习近平会见俄罗斯总统普京 (12/9/2014):

Tập Cận Bình + hội kiến + Tổng thống Nga Pu-tin.

(2) 伊拉克政府军再夺北部一城镇 (1/9/2014):

Quân đội Iraq + giành lại + một thành phố phía bắc.

(3) 全国政协召开双周协商座谈会 (12/9/2014):

Tổ chức Chính trị Hiệp thương Trung Quốc + tổ chức + tọa đàm.

(4) 舞蹈, 改变贫困孩子的命运 (11/9/2014):

Múa, thay đổi + số phận trẻ em nghèo.

Các ví dụ trên đều trả lời cho câu hỏi “Ai làm gì?” (ví dụ 1-3) hoặc “Cái gì như thế nào/ra sao?” (ví dụ 4). Đầu đề tuy không có sự xuất hiện của các danh từ chỉ thời gian hoặc địa điểm, nhưng vẫn thể hiện rõ ràng đầy đủ nội dung chính của bài tin.

Một điểm đáng chú ý nữa là, với những lãnh đạo nhà nước nổi tiếng (nhất là lãnh đạo Trung Quốc), cách dùng trực tiếp tên người không kèm theo chức danh, chức vụ là rất phổ biến (ví dụ 1). Ở đây, thay vì dùng cụm danh từ với đầy đủ tên và chức vụ “Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình”, danh từ chỉ tên riêng “Tập Cận Bình” được dùng trực tiếp tại vị trí chủ ngữ. Tương tự như vậy trong các ví dụ sau:

(5) 李克强同罗马尼亚总理蓬塔会谈 (2/9/2014): Lý Khắc Cường + hội đàm với + Thủ tướng Rumani Ponta.

(6) 张高丽会见美国得克萨斯州州长 (11/9/2014): Trương Cao Lệ + tiếp + Thống đốc bang Texas Mỹ.

Trong các ví dụ trên, các cụm danh từ “Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường” và “Phó thủ tướng Trung Quốc Trương Cao Lệ” được dùng trực tiếp ở dạng họ tên trong tiếng Trung Quốc.

2.2. Cách sử dụng động từ

Động từ trong tiếng Trung Quốc thường được chia thành 6 loại chính: 1/động từ chỉ hoạt động (tiếp 会见, tham dự 出席, không kích 空袭, bước 迈出, nhấn mạnh 强调...); 2/động từ tâm lý tình cảm (yêu 爱, lo lắng 担心, quan ngại 担忧, hi vọng 希望...); 3/động từ chỉ sự xuất hiện hoặc

biến mất (có 有, ở 在, chết 死亡...); 4/động từ quan hệ (là 是...); 5/động từ năng nguyện (cần 需, phải 必须, có thể 可能, ...); 6/động từ chỉ xu hướng (vào 进, ra 出, lên 上, xuống 下...) [3, tr 13]. Theo thống kê của chúng tôi, trong tổng số 605 động từ/cụm động từ được khảo sát, tần suất sử dụng của các động từ/cụm động từ nêu trên lần lượt là: 540/605; 2/605; 23/605; 13/605; 15/605 và 12/605. Như vậy, dạng động từ được sử dụng nhiều hơn cả là động từ chỉ hoạt động, chiếm tới 89%. Ví dụ:

(7) 刘云山会见古巴共产党代表团 (12/9/2014): (Lưu Vân Sơn + tiếp + đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Cu-ba)

(8) 法国军机空袭伊拉克极端组织 (8/9/2014):

Máy bay quân sự Pháp + không kích + tổ chức Hồi giáo cực đoan Iraq.

(9) 乌克兰“入盟”迈出关键一步 (6/9/2014):

Ukraina gia nhập EU + bước + bước quan trọng /Ukraina gia nhập EU thể hiện bước tiến quan trọng.

Vận vật trong thế giới quanh ta luôn ở trong sự vận động và phát triển, và một trong những chức năng nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tin tức trên báo chí là phản ánh một cách khách quan và chân thực xu thế ấy. Đầu đề bài báo hơn bao giờ hết cần thể hiện một cách sống động và chân thực sự vận động của các sự vật hiện tượng trong thế giới quanh ta, mà phương thức hiệu quả nhất chính là sử dụng những động từ chỉ hoạt động cụ thể.

2.3. Cách sử dụng tính từ

Tính từ trong tiếng Trung Quốc thường được chia làm 3 loại chính như sau: 1/tính từ chỉ tính chất (dũng cảm 勇敢, rộng lớn 广阔, tốt 好, xấu 坏,...); 2/ tính từ chỉ trạng thái (trắng muốt 雪白, chậm chậm 慢慢...); 3/ tính từ chỉ số lượng bất định (nhiều 多, ít 少, tất cả 全, 许多 许多,...) [3, tr 15]. Theo thống kê của chúng tôi, tần suất sử dụng của các tính từ trên trong đầu đề *Nhân Dân Nhật báo* lần lượt theo tỉ lệ sau: 39/65, chiếm 60%; 17/65, chiếm 26% và 9/65, chiếm 14%. Trong số các tính từ được dùng thì tính từ chỉ tính chất chiếm đa số. Ví dụ:

(10) 上合组织发展前景广阔 (12/9/2014): Tương lai của Tổ chức hợp tác phát triển Thượng Hải + rộng lớn/Tương lai rộng mở của Tổ chức hợp tác phát triển Thượng Hải.

(11) 祝愿乡亲们日子一天比一天更好 (17/9/2014): Kính chúc bà con cuộc sống mỗi ngày thêm + tốt.

(12) 新风劲吹, 风气正起来 (25/9/2014): Làn gió mới, tác phong thêm + chuẩn.

Các tính từ được dùng trong các ví dụ trên như: rộng lớn 广阔, tốt好, chuẩn正, đều là những tính từ chỉ tính chất của sự vật hiện tượng.

Chức năng quan trọng của báo chí là phản ánh những thuộc tính cơ bản, những đặc trưng của sự vật, hiện tượng, nhằm đem lại cho độc giả cái nhìn chân thực, rõ nét và sống động về thế giới bên ngoài. Với vai trò là những từ ngữ chỉ thuộc tính của sự vật, hiện tượng, tính từ chỉ tính chất hoàn toàn có thể đảm nhiệm tốt vai trò này. Trên báo chí ít khi ta thấy nhưng cách diễn đạt rườm rà, dài dòng, ít thông tin. Bởi vậy, những tính từ chỉ trạng thái, mang đậm chất miêu tả thường ít được dùng. Tương tự vậy, phạm vi sử dụng của những tính từ biểu thị số ước lượng cũng tương đối hạn chế, bởi chúng dễ đem lại cho người đọc cảm giác mơ hồ, chung chung, không rõ ràng.

3. Đặc điểm ngữ pháp

3.1. Đặc điểm kết cấu

Cấu trúc đầu đề bài báo ít bị hạn chế nên tương đối phong phú đa dạng, nó có thể là một câu (câu đơn hoặc câu phức), một ngữ, một từ hoặc một kết cấu cố định. Kết quả phân tích thống kê đầu đề bài viết trên *Nhân Dân Nhật báo* cho thấy, cấu trúc dạng câu đơn (còn gọi là cấu trúc chủ vị) chiếm tỉ lệ khá cao, chiếm 81% (300 trên tổng số 372 đầu đề); cấu trúc danh động ngữ chiếm 17% (danh ngữ 19, động ngữ 46), cấu trúc dưới dạng câu phức và cụm từ cố định chỉ chiếm 2% (câu phức 6, từ cố định 1).

Với những tin quốc tế, cấu trúc chủ vị phổ biến ở mức cao hơn, đạt 162/188 đầu đề, chiếm 86 %. Ví dụ:

(13) 波兰新一届政府宣誓就职 (24/9/2014): Chính phủ Ba Lan nhiệm kì mới || tuyên thệ nhậm chức.

(14) 联合国呼吁国际社会携手抗击埃博拉 (27/9/2014): Liên hợp quốc || kêu gọi cộng đồng quốc tế chung tay chống lại dịch bệnh Ebola.

Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy câu vị ngữ động từ được dùng phổ biến hơn câu vị ngữ tính từ. Chúng tôi cho rằng, vị ngữ động từ thường giàu hình ảnh, khi sử dụng làm đầu đề bài báo dễ đem lại

cảm giác chân thực, sống động, người thực việc thực. Trong khi đó, câu vị ngữ tính từ thường dùng để miêu tả trạng thái, tính chất của sự vật hiện tượng, cũng chính bởi đặc tính đó, câu vị ngữ tính từ thường trù tượng, dễ đem lại cảm giác không cụ thể.

3.2. Sử dụng dấu câu

Ngoài dạng thức "hỏi" và "cảm thán", thì hầu hết các đầu đề báo chí đều không sử dụng dấu chấm cuối câu. Hơn nữa, "dấu hỏi" (?) và dấu chấm than (!) cũng được dùng hết sức hạn chế, trong phạm vi chúng tôi khảo sát chỉ có hai ví dụ dưới đây:

(15) 美国外交, "从后面领导"将常态化? (4/9/2014): Ngoại giao kiểu Mĩ, "Lãnh đạo từ phía sau" sẽ trở nên phổ biến?

(16) 乡村教师, 美! (9/9/2014): Người thầy miền quê, Đẹp!

Dấu hỏi dùng ở cuối câu biểu thị ý nghi vấn. Trong đầu đề báo chí, với cách sử dụng ngôn từ ngắn gọn, xúc tích, bên cạnh tác dụng biểu thị sự nghi, dấu hỏi còn được dùng để nhấn mạnh nhằm thu hút độc giả. Tác giả đã khéo léo đưa ra một vấn đề còn đang hoài nghi, đang tranh cãi, dẫn dắt độc giả vào một vấn đề cần phải suy ngẫm lựa chọn và tìm câu trả lời cho chính mình.

Một số dấu câu khác thường gặp trong đầu đề bài báo bao gồm: dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch ngang dài,...

Dấu ngoặc kép được sử dụng rộng rãi trong đầu đề bài viết trên *Nhân Dân Nhật báo* để nhấn mạnh, nhằm làm nổi bật chủ thể hoặc đối tượng chính trong đầu đề, ví dụ:

(17) "两路"精神让西藏挺起脊梁 (1/9/2014): Tinh thần "Hai không sợ" + làm cho Tây Tạng đứng vững/hồi sinh Tây Tạng.

(18) 联合国倡导打造绿色"丝绸之路经济带" (3/9/2014): Liên hợp quốc đề xướng việc xây dựng "Vành đai kinh tế Con đường tơ lụa" xanh.

(19) 阿盟呼吁用政治军事手段打击"伊斯兰国" (8/9/2014): Liên minh các quốc gia Ả-rập kêu gọi dùng các biện pháp chính trị quân sự chống lại "Tổ chức nhà nước Hồi giáo".

Dấu phẩy trong đầu đề thường được dùng để phân tách các thành phần có chức năng tương đương trong câu. Tuy nhiên, trong đầu đề bài báo

dấu phẩy đôi lúc được dùng để chia cách giữa chủ ngữ và vị ngữ. Ví dụ:

(20) 埃博拉, 隔不断真挚的情感 (9/9/2014): Ebola, không chia cắt nỗi tình thân

Cũng có đôi khi vai trò của dấu phẩy được thay bằng dấu cách, ví dụ:

(21) 铭记历史 捍卫和平 (1/9/2014): Khắc ghi lịch sử Trân trọng hòa bình.

Dấu gạch ngang dài (——) được coi là tiêu chí để nhận biết dấu đề phụ, được dùng với mục đích, thuyết minh, nói rõ, bổ sung cho dấu đề chính, ví dụ:

(22) 人民民主是中国共产党始终高举的旗帜——论贯彻习近平在全国人大成立 60 周年大会讲话精神 (6/9/2014): Dân chủ Nhân dân là ngọn cờ Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn giương cao——Quán triệt sâu sắc tinh thần của bài phát biểu tại Lễ kỉ niệm 60 năm thành lập Quốc hội Trung Quốc của đồng chí Tập Cận Bình.

4. Đặc điểm tu từ

Với vai trò là tờ báo Đảng, tính nghiêm túc, chuẩn mực luôn được chú trọng trong cách đưa tin trên *Nhân Dân Nhật báo*. Ngôn ngữ dùng trong đầu đề bài báo luôn theo sát nguyên tắc nghiêm túc và chính xác về mặt thông tin, phản ánh trung thực những tin tức sự kiện mang tính thời sự. Không có nhiều thủ pháp tu từ được sử dụng trong cách đặt đầu đề cho bài viết trên trang báo này. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể tìm thấy một số đặc trưng tu từ rất riêng ở đó, ví dụ như cách đặt tiêu đề theo kiểu đối xứng được sử dụng tương đối triệt để trong đầu đề bài viết trên *Nhân Dân Nhật báo*:

(23) 讲正气 走正道 树正风: Vững ki cương Đứng nguyên tắc Chuẩn tác phong.

(24) 复兴丝绸之路共建和谐周边 (20/9/2014): Phục hưng con đường tơ lụa chung tay xây dựng thế giới hài hòa.

Cách đặt đầu đề này có sự hài hòa về âm tiết, giàu nhạc điệu, hình ảnh, dễ tạo dấu ấn thu hút độc giả. Các thành phần đối xứng chia cách nhau bằng dấu cách trong văn bản.

Đặt đầu đề theo lối trích dẫn cũng là thủ pháp tu từ thường xuất hiện trên trang nhất *Nhân Dân Nhật báo*. Thông thường, lời trích dẫn lời nói của lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Cách đặt đầu

đề này có thể phản ánh một cách khách quan và chân thực nội dung bài báo, ví dụ:

(25) 习近平在庆祝全国人民代表大会成立 60 周年大会上发表重要讲话强调

毫不动摇坚持和完善人民代表大会制度 坚持走中国特色社会主义政治发展道路 (6/9/2014): Phát biểu tại Lễ kỉ niệm 60 năm thành lập Quốc hội Trung Quốc của đồng chí Tập Cận Bình nhấn mạnh

Tiếp tục kiên trì và hoàn thiện chế độ Đại hội Quốc hội Kiên trì phát triển XHCN mang đặc sắc Trung Quốc.

Trong đầu đề bài báo, thủ pháp tu từ ẩn dụ cũng đôi khi được dùng:

(26) 英格兰不愿与苏格兰“分家” (11/9/2014): Từ “分家” (tạm dịch là “ở riêng”), được dùng để chỉ con cái đang ở chung với bố mẹ, lập gia đình và tách ra sống riêng, nhưng ở đây động từ “分家” lại được dùng để chỉ sự chia tách độc lập của Scotland, ra khỏi Vương quốc Liên hiệp Anh là England. Có thể thấy, Scotland được coi như một “đứa con” thành viên trong gia đình Vương quốc Liên hiệp Anh.

5. Kết luận

Thông qua phân tích, tổng hợp những đặc điểm nổi bật trong cách sử dụng ngôn ngữ đầu đề bài viết trên *Nhân Dân Nhật báo* Trung Quốc, có thể thấy tờ báo này rất chú ý tới việc đặt đầu đề nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng của bài báo nói riêng và tờ báo nói chung.

*Nghiên cứu này được hoàn thành với sự bảo trợ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số US.14.01, và nguồn kinh phí tài trợ từ Quỹ Sunwah.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nhà Thông tấn.
2. Đỗ Thị Thanh Huyền (2015), *Bàn về đặc điểm đặt đề bài viết trên báo Nhân dân*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, 10.
3. 黄伯荣、廖序东. 现代汉语 (下册) [M]. 高等教育出版社. 2001.
4. 韩书庚. 《人民日报》头条标题的语言特点. 新闻世界. 2010 (10).
5. 尹世超. 标题语法 [M]. 商务印书馆. 2001.
6. 尹世超. 标题略说 [J]. 语文建设. 1991 (4).
7. 人民网 website: www.people.com.cn, 21/10/2015.